

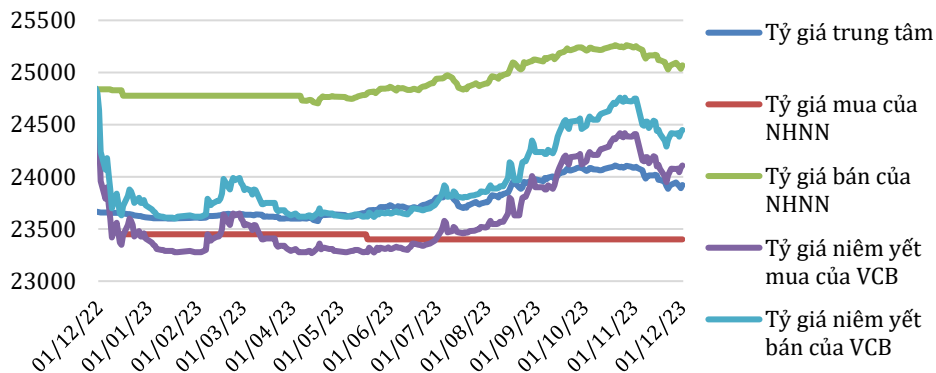
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 27/11 – 01/12

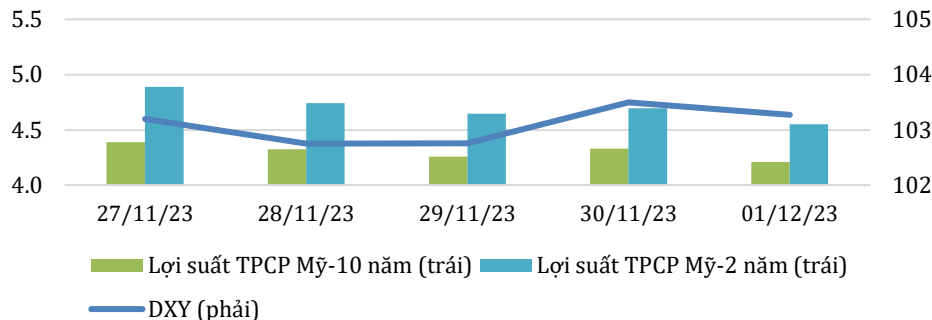
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

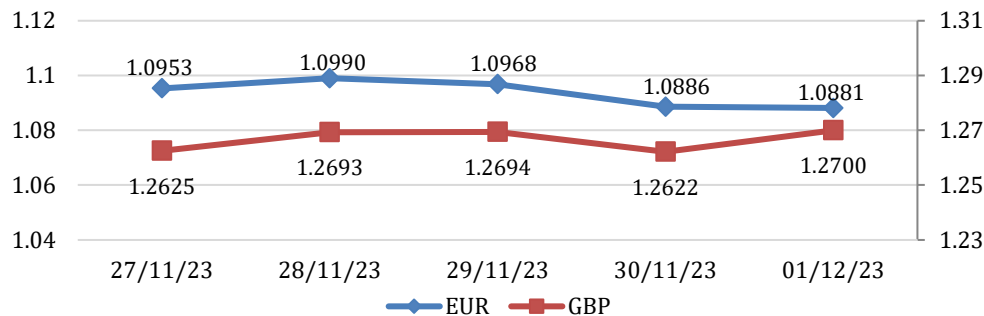
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 23.923, giảm 24 đồng so với phiên đầu tuần và giảm 4 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.069, giảm 4 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.110 - 24.450, tăng 30 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng giảm dần trong bối cảnh nguồn cung USD dự kiến tương đối dồi dào vào đầu tháng.
- Tin kinh tế: Tính chung 11 tháng năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 25,83 tỷ USD, trong đó riêng tháng 11 ước tính xuất siêu 1,28 tỷ USD.

2, TIN QUỐC TẾ

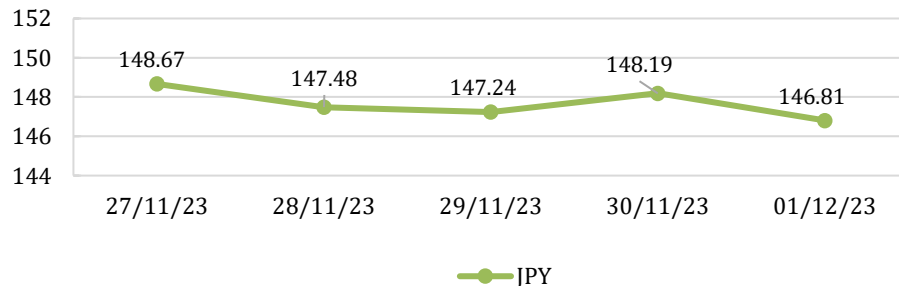
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 0,13% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 103,40 xuống mức 103,27), mặc dù dữ liệu được công bố ngày 29/11 cho thấy GDP sơ bộ Quý III/2023 của Mỹ tăng trưởng 5,2%, vượt mức dự báo 4,9%, đồng thời đánh dấu mức cao nhất kể từ Quý IV/2021.
- Tin kinh tế:
 - Trong tháng 10, doanh số bán nhà mới của Mỹ giảm xuống mức 679.000, thấp hơn mức 719.000 căn của tháng 9.
 - Trong tuần qua, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ đạt mức 218.000 đơn, thấp hơn mức dự báo 220.000.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD giảm 0,53% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0939 xuống mức 1,0881), mặc dù dữ liệu được công bố ngày 30/11 cho thấy CPI sơ bộ tháng 11 của EU chỉ tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức dự báo 2,7% YoY.

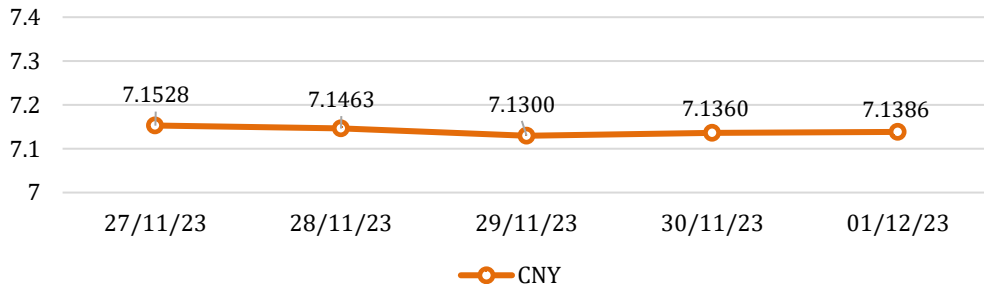
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 0,77% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2603 lên mức 1,2700), khi dữ liệu được công bố ngày 01/12 cho thấy PMI sản xuất tháng 11 của Anh tăng so với tháng 10 và cao hơn mức dự báo.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY giảm 1,76% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 149,44 xuống mức 146,81), nguyên nhân chủ yếu do sự suy yếu của đồng USD, mặc dù dữ liệu được công bố ngày 28/11 cho thấy CPI lõi tháng 11 của NHTW Nhật Bản (BOJ) chỉ tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức kỳ vọng 3,4% YoY.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY giảm 0,14% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 7,1488 xuống mức 7,1386), mặc dù dữ liệu được công bố ngày 30/11 cho thấy PMI tổng hợp, sản xuất và phi sản xuất của Trung Quốc trong tháng 11 đều thấp hơn số liệu tháng 10.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (04/12/2023 – 08/12/2023):

- **04/12/2023:**
 - Đức công bố dữ liệu cán cân thương mại tháng 10.
 - Nhật Bản công bố PMI dịch vụ tháng 11.
- **05/12/2023:** EU, Anh, Mỹ công bố PMI dịch vụ và PMI tổng hợp tháng 11.
- **06/12/2023:**
 - Mỹ công bố dữ liệu xuất khẩu, nhập khẩu, cán cân thương mại tháng 10.
 - Trung Quốc công bố dữ liệu xuất khẩu, nhập khẩu, cán cân thương mại tháng 11.
- **07/12/2023:**
 - Đức công bố dữ liệu sản lượng công nghiệp tháng 10.
 - EU, Nhật Bản công bố GDP Quý 3.
- **08/12/2023:**
 - Đức, Trung Quốc công bố CPI tháng 11.
 - Mỹ công bố bảng lương phi nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp tháng 11.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		27/11 - 01/12/2023	20/11 - 24/11/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0	0	0
	28	0	0	0
Tín phiếu (2)	7	0	0	0
	28	0	0	0
Đến hạn tín phiếu (3)		58.200	25.550	32.650
Đến hạn OMO (4)		0	0	0
Chênh lệch (5) = (1) - (2) +(3)-(4)		58.200	25.550	32.650

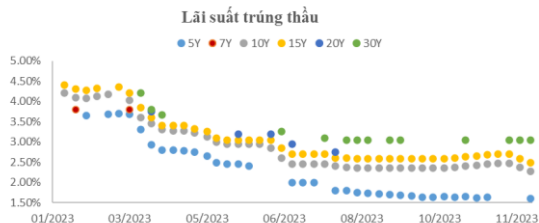
Diễn biến thị trường:

- Trong tuần 27/11 – 01/12/2023, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH tiếp tục giao dịch ở mức thấp khi thanh khoản VND trong hệ thống vẫn rất dư thừa. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON – 1W giao dịch quanh mức 0,2 – 0,3%/năm . Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M – 3M giao dịch quanh mức 0,9 - 3,2%/năm.
- Số dư tín phiếu tính tới hết ngày 01/12 ở mức 15.000 tỷ đồng và sẽ đáo hạn hoàn toàn trong tuần tiếp theo.
- Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH sẽ duy trì giao dịch ở mức thấp khi thanh khoản thị trường vẫn ở mức rất dồi dào.

3 | Thị trường trái phiếu

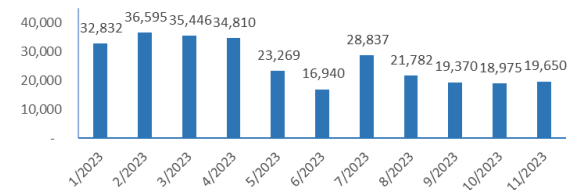


Tuần qua, KBNN phát hành thành công 5.550 tỷ VND trong số 6.000 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5-10-15-30 năm. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm giảm 9-11 bps, trong khi kỳ hạn 5 năm và 30 năm không thay đổi.

Thị trường sơ cấp

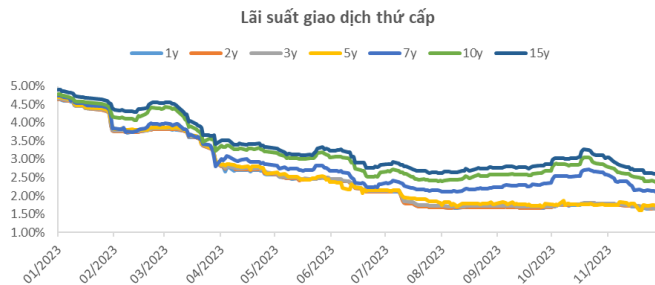
Tỷ đồng

Khối lượng phát hành



Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch trầm lắng. Lực cầu gia tăng đối với TPCP kỳ hạn 10-15 năm được duy trì khiến lợi suất các kỳ hạn này tiếp tục giảm 8-9 bps trong khi lợi suất các kỳ hạn còn lại không biến động đáng kể.



Dự báo:

Tuần tới – từ 04/12/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-8bps.

1-3 năm: 1,50 – 1,65%/năm; 5 năm: 1,55 – 1,70%/năm;

7 năm: 2,10 – 2,20%/năm; 10 năm: 2,30 – 2,40%/năm;

15 năm: 2,50 – 2,60%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Kết thúc tuần giao dịch 24/11–01/12, giá 2 mặt hàng cà phê đều tăng lần lượt 9,3% với Arabica và 1,16% với Robusta. Giá cà phê tăng mạnh sau khi sàn ICE thực hiện các quy định mới bao gồm cấm việc cấp các chứng chỉ lưu kho mới cho các lô cà phê đã lưu kho, một lỗi hổng mà một số người bán đã sử dụng để tránh các khoản phạt về tuổi lưu kho. Sự thay đổi quy tắc mới của ICE dự kiến sẽ gây thêm áp lực cho hàng tồn kho cà phê được ICE giám sát và hỗ trợ giá cà phê.

+ Tồn kho cà phê do ICE giám sát đã giảm xuống mức thấp nhất trong 24 năm là 224.066 bao vào thứ Năm. Trong khi đó, vào thứ Sáu, hàng tồn kho cà phê Robusta do ICE giám sát là 3.928 lot, cao hơn mức thấp kỷ lục là 3.374 lot ghi nhận vào ngày 31 tháng 8.

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Dự báo sản lượng của StatsCan cho thấy, các nhà giao dịch đang kỳ vọng sản lượng lúa mì khoảng 31,1 triệu tấn, nằm trong khoảng từ 29,3 đến 32,3 triệu tấn. Được biết sản lượng lúa mì năm ngoái là 29,8 triệu tấn. Nếu phân theo các loại chính, StatsCan ước tính 24 triệu tấn lúa mì xuân và 4,1 triệu tấn lúa mì cứng.

+ Cơ quan thống kê nông nghiệp quốc gia của Mỹ NASS báo cáo rằng 461,5 triệu giạ ngô đã được sử dụng để sản xuất ethanol trong tháng 10, là mức cao nhất kể từ tháng 10 năm 2017. Điều này đã nâng tổng mức sử dụng cho mục đích này lên 892 triệu giạ, so với 832 triệu giạ của năm ngoái.

+ Báo cáo hàng tháng CAIR được công bố vào chiều thứ Sáu tuần trước, cho thấy 201,37 triệu rạ đậu tương đã được chế biến trong tháng 10, tương đương với dự đoán trung bình của thị trường. Đây là kỷ lục hàng tháng mới và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tồn kho dầu đậu tương được ghi nhận ở mức 1,487 tỷ pound, so với 1,6 tỷ pound của tháng trước và dự đoán trung bình của thị trường là 1,54 tỷ pound.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+ Báo cáo CFTC vào 28/11 cho thấy các quỹ tiền tệ nắm giữ vị thế mua 695 hợp đồng đảo chiều từ vị thế bán 537 hợp đồng trong tuần trước đó. Các nhà giao dịch thương mại đã đóng 6,4 nghìn hợp đồng bảo hiểm và hiện đang nắm giữ 38.296 hợp đồng ở vị thế bán. Ngoài ra, theo báo cáo hàng tuần của USDA, 35.889 kiện bông đã được bán tuần trước với giá trung bình ở mức 75,04 cent/pound và mức tồn kho tại ICE đang duy trì ở mức 87.770 kiện.

+ Tập đoàn công nghiệp mía đường UNICA cho biết khu vực Trung Nam, nơi sản xuất mía chính của Brazil đã sản xuất 2,15 triệu tấn đường trong nửa đầu tháng 11, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, Cơ quan Cung ứng thuộc chính phủ Brazil (CONAB) dự báo sản lượng đường niên vụ 2023/24 của quốc gia này dự kiến sẽ tăng 27,4% so với niên vụ trước, lên mức kỷ lục 46,88 triệu tấn. Điều này đã tạo sức ép lớn lên giá đường tuần qua.

Nông sản	Mã	24/11/2023	01/12/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCF24	2545	2572	+1,16%
Cà phê Arabica	KCEH24	168,15	184,35	+9,30%
Ngô	ZCEH24	482,50	484,75	+0,46%
Đậu tương	ZSEF24	1330,75	1325	-0,45%
Lúa mì	ZWAH24	577,25	602,75	+4,55%
Bông	CTEH24	80,99	79,42	-1,98%
Đường	SBEH24	26,98	25,09	-7,01%

Kim loại và Năng lượng	Mã	24/11/2023	01/12/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEZ23	3,7890	3,9090	+2,85%
Đồng LME	CAD	8428,5	8610,5	+2,14%
Nhôm LME	AHD	2216,0	2209,0	-0,32%
Quặng sắt SGX	FEFZ23	133,86	132,6	-1,03%
Dầu thô WTI	CLEF24	75,54	74,07	-2,10%
Dầu thô Brent	QOF24	80,58	78,88	-2,04%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Giá đồng dao động gần mức cao nhất của 10 tuần, nhưng dữ liệu sản xuất yếu kém của Trung Quốc và đồng đô la mạnh hơn đã ảnh hưởng đến giá cả. Hiện tại, đồng đang có dấu hiệu ghi nhận tăng giá đầu tiên kể từ tháng 7. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất của Trung Quốc đã thu hẹp trong tháng thứ hai liên tiếp tính đến tháng 11, đặt ra câu hỏi về hiệu quả của chính sách kích thích kinh tế của Bắc Kinh.

+ Hợp đồng của nhân viên tại một mỏ đồng ở Panama chiếm 1% nguồn cung đồng đã bị đình chỉ có thể gây áp lực lên nguồn cung. Thêm vào đó, nhu cầu tăng mạnh đối với kim loại này từ các lĩnh vực năng lượng xanh đang trội hơn so với sự yếu kém trong lĩnh vực bất động sản tại Trung Quốc gây áp lực lên phía cầu. Nhu cầu đồng mạnh hơn trong ngắn hạn đã thu hẹp chiết khấu cho kim loại giao ngay so với hợp đồng ba tháng từ mức cao nhất 31 năm trên 100 USD xuống còn khoảng 88 USD/tấn.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Tâm điểm của thị trường trong tuần qua hướng về cuộc họp của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC+) vào ngày 30/11. Nỗi lo về kế hoạch cắt giảm sản lượng sâu hơn của nhóm đã đẩy giá dầu tăng hai phiên liên tiếp trước thềm cuộc họp. Tuy nhiên, quyết định về hình thức cắt giảm sản lượng của nhóm trong quý I năm sau đều là “tự nguyện”, đã khiến các nhà đầu tư thất vọng, kéo giá đảo chiều giảm.

+ Cụ thể, Saudi Arabia, Nga và các thành viên khác của OPEC+ đã đồng ý cắt giảm sản lượng tự nguyện ở mức gần 2 triệu thùng mỗi ngày trong quý đầu tiên của năm 2024. Trong số đó, ít nhất 1,3 triệu thùng/ngày là từ việc gia hạn các biện pháp hạn chế tự nguyện mà Saudi Arabia và Nga đã áp dụng trong thời gian qua. Do đó, mức cắt giảm tự nguyện thêm trên thực tế là khoảng 900.000 thùng/ngày. Theo khảo sát của Reuters, Saudi Arabia có thể giảm giá dầu Arab Light sang châu Á lần đầu tiên sau 7 tháng, bất chấp việc gia hạn cắt giảm sản lượng tự nguyện, do nguồn cung dồi dào và nhu cầu ảm đạm. Cụ thể, gã khổng lồ dầu mỏ nhà nước Saudi Aramco sẽ giảm giá bán chính thức (OSP) tháng 1 đối với dầu Arab Light khoảng 1 USD/thùng xuống còn khoảng 3 USD/thùng so với báo giá của Oman/Dubai.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*